

Chương 4

Các cấu trúc điều khiển

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐẠI HỌC MỞ TP HCM

1

Mục tiêu

- Cách sử dụng kết quả của biểu thức luận lý làm điều kiện quyết định thực hiện trong xử lý.
- Cách sử dụng lệnh **if-else** hoặc **switch** để giải quyết trường hợp có nhiều lựa chọn.
- Cách sử dụng câu lệnh lặp **while**, **do-while** hoặc **for** để thực hiện lặp lại các câu lệnh trong chương trình.
- Cách sử dụng cấu trúc lồng vào nhau.
- Cách sử dụng **break** và **continue** trong cấu trúc điều khiển
- Cung cấp khả năng phân tích vấn đề, sử dụng các câu lệnh thích hợp để viết một chương trình hoàn chỉnh.

2

Nội dung

1. Giới thiệu
2. Cấu trúc lựa chọn
3. Cấu trúc lặp

Các cấu trúc điều khiển

3

3

4.1 Giới thiệu

- Các bước giải quyết vấn đề lập trình:
 1. Phân tích (analysis):
 - Xác định vấn đề.
 - Mô tả các yêu cầu.
 2. Thiết kế (design):
 - Mô tả thuật giải giải quyết vấn đề.
 3. Lập trình (programming):
 - Mô tả giải pháp bằng mã lệnh (chương trình).
 4. Kiểm thử (testing).

Các cấu trúc điều khiển

4

4

Giới thiệu (tt)

- Câu lệnh/Phát biểu (statement) là:
 - Mọi khai báo
 - Một biểu thức kết thúc bằng dấu chấm phẩy (;)
 - Một khối lệnh đặt giữa cặp ngoặc { }
 - Một "câu lệnh điều khiển".
 - Một câu lệnh rỗng (empty statement): chỉ có dấu chấm phẩy ;
- Khối lệnh (block): gồm các câu lệnh được đặt giữa cặp ngoặc { và }

```
{
    Câu_lệnh_1;
    Câu_lệnh_2;
    ...
    Câu_lệnh_n;
}
```

Các cấu trúc điều khiển

5

5

Giới thiệu (tt)

- Ví dụ: yêu cầu người dùng nhập điểm và cho biết kết quả học tập. Nếu rớt sẽ yêu cầu học lại.

```
int diem;
cout << "Nhap diem cua ban: ";
cin >> diem;
if(diem >= 4 )
    cout << "Ban da qua mon!";
else
{
    cout << "Ban da rot!";
    cout << " Vui long dang ky hoc lai";
}
```

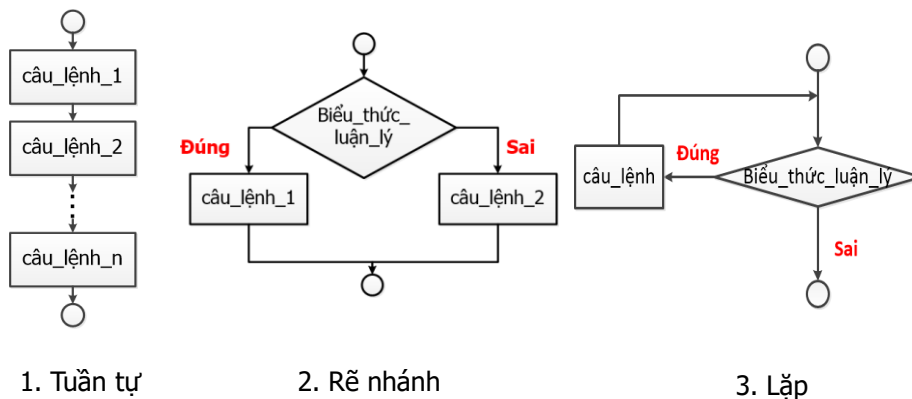
Các cấu trúc điều khiển

6

6

Giới thiệu (tt)

• Các loại cấu trúc



Các cấu trúc điều khiển

7

7

4.2 Cấu trúc lựa chọn

- if-else
- Biểu thức điều kiện.
- switch

Các cấu trúc điều khiển

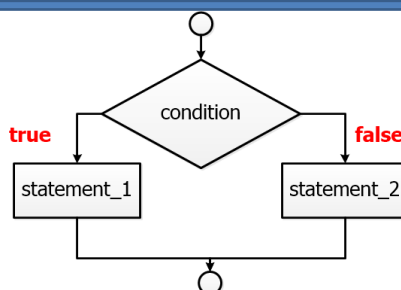
8

8

if-else

• Cú pháp

```
if (condition)
    statement_1;
[else
    statement_2;]
```



▶ Trong đó:

- ▶ **condition** (điều kiện): là một biểu thức luận lý, trả về giá trị đúng (true) hoặc sai (false).
- ▶ **statement_1** và **statement_2** (câu lệnh 1 và câu lệnh 2): có thể là lệnh rỗng, lệnh đơn hoặc khối lệnh.
- ▶ Dấu [và] cho biết nội dung bên trong có thể khuyết.

Các cấu trúc điều khiển

9

9

if-else

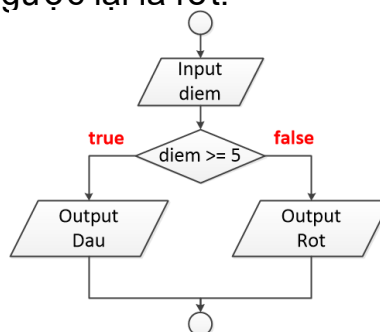
- Ví dụ 1: viết chương trình nhận vào điểm trung bình một môn học của một sinh viên. Xuất ra màn hình thông báo cho biết sinh viên này đậu hay rớt? Biết rằng nếu điểm trung bình từ 5 trở lên là đậu, ngược lại là rớt.

1. Phân tích (analysis):

- Input: diem (điểm trung bình)
- Output: xuất thông báo Dau / Rot

2. Thiết kế (design)

- Nhập diem
- Nếu diem ≥ 5 đúng thì xuất Dau
- Ngược lại thì xuất Rot



Các cấu trúc điều khiển

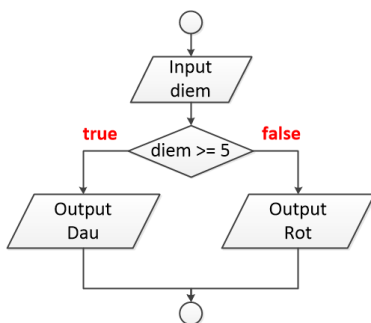
10

10

if-else

• Ví dụ 1

3. Viết code



```
#include <iostream>
using namespace std;
int main()
{
    double diem;
    cout << "Nhap diem: ";
    cin >> diem;
    if (diem >= 5)
        cout << "Dau\n";
    else
        cout << "Rot\n";
    return 0;
}
```

11

if-else

• Ví dụ 1

4. Kiểm thử (testing)

diem	Kết quả
7.2	Dau
5	Dau
4.9	Rot

```
#include <iostream>
using namespace std;
int main()
{
    double diem;
    cout << "Nhap diem: ";
    cin >> diem;
    if (diem >= 5)
        cout << "Dau\n";
    else
        cout << "Rot\n";
    return 0;
}
```

12

if-else

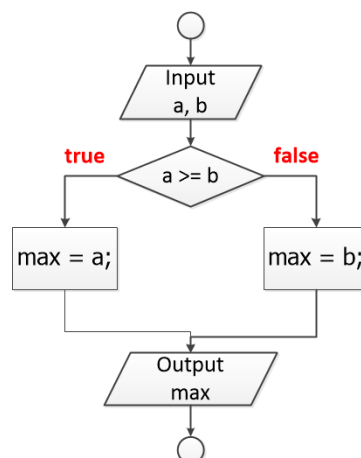
- Ví dụ 2: viết chương trình tìm số lớn nhất của 2 số nguyên a và b

1. Phân tích (analysis):

- Input: 2 số nguyên a và b
- Output: xuất thông báo max (số lớn nhất của a và b)

2. Thiết kế (design)

- Nhập 2 số nguyên a, b
- Nếu $a \geq b$ đúng thì $\text{max} = a$
- Ngược lại thì $\text{max} = b$
- Xuất max



Các cấu trúc điều khiển

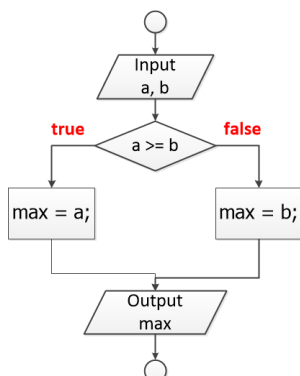
13

13

if-else

- Ví dụ 2:

3. Viết code



```

#include <iostream>
using namespace std;
int main()
{
    int a, b, max;
    cout << "Nhap so thu nhat : ";
    cin >> a;
    cout << "Nhap so thu hai : ";
    cin >> b;
    if (a >= b)
        max = a;
    else
        max = b;
    cout << "So lon nhat la : " << max
         << endl;
    return 0;
}
  
```

Các cấu trúc điều khiển

14

14

if-else

- Ví dụ 2:
- 4. Kiểm thử (testing)

a	b	Kết quả
5	2	So lớn nhất là 5
5	5	So lớn nhất là 5
4	9	So lớn nhất là 9

```
#include <iostream>
using namespace std;
int main()
{
    int a, b, max;
    cout << "Nhap so thu nhat : ";
    cin >> a;
    cout << "Nhap so thu hai : ";
    cin >> b;
    if (a >= b)
        max = a;
    else
        max = b;
    cout << "So lớn nhất là : " << max
        << endl;
    return 0;
}
```

Các cấu trúc điều khiển

15

15

if-else

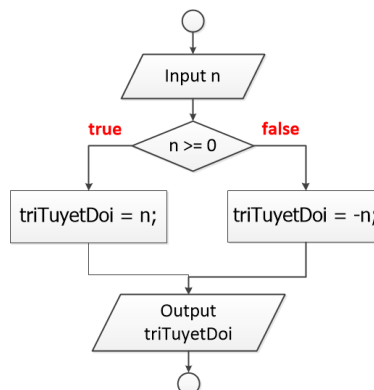
- Ví dụ 3: Viết chương trình tìm giá trị tuyệt đối của một số nguyên n.
(Cách 1)

- Phân tích (analysis):

- Input: số nguyên n
- Output: kết quả là giá trị tuyệt đối của n

- Thiết kế (design)

- Nhập số nguyên n
- Nếu $n \geq 0$ thì $\text{triTuyetDoi} = n$;
- Ngược lại thì $\text{triTuyetDoi} = -n$;
- Xuất triTuyetDoi



Các cấu trúc điều khiển

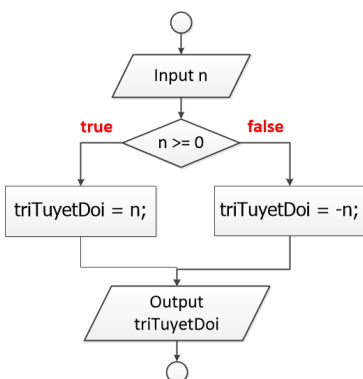
16

16

if-else

• Ví dụ 3 (Cách 1)

3. Viết code



```

#include <iostream>
#include <string>
using namespace std;
int main()
{
    int n, triTuyetDoi;
    cout << "Nhap so nguyen : ";
    cin >> n;
    if (n >= 0)
        triTuyetDoi = n;
    else
        triTuyetDoi = -n;
    cout << "Ket qua tri tuyet doi cua "
         << n << "la: " << triTuyetDoi
         << endl;
    return 0;
}
  
```

Các cấu trúc điều khiển

17

17

if-else

• Ví dụ 3 (Cách 1):

4. Kiểm thử (testing)

n	n
5	5
0	0
-4	4

```

#include <iostream>
#include <string>
using namespace std;
int main()
{
    int n, triTuyetDoi;
    cout << "Nhap so nguyen : ";
    cin >> n;
    if (n >= 0)
        triTuyetDoi = n;
    else
        triTuyetDoi = -n;
    cout << "Ket qua tri tuyet doi cua "
         << n << "la: " << triTuyetDoi
         << endl;
    return 0;
}
  
```

Các cấu trúc điều khiển

18

18

if-else

- Ví dụ 3: Viết chương trình tìm giá trị tuyệt đối của một số nguyên n.

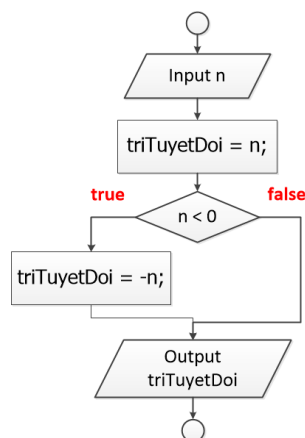
(Cách 2)

1. Phân tích (analysis):

- Input: số nguyên n
- Output: kết quả là giá trị tuyệt đối của n

2. Thiết kế (design)

- Nhập số nguyên n
- Gán triTuyetDoi = n;
- Nếu $n < 0$ thì triTuyetDoi = -n;
- Xuất triTuyetDoi



Các cấu trúc điều khiển

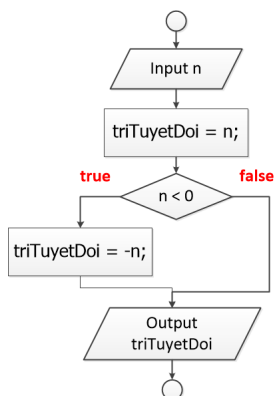
19

19

if-else

- Ví dụ 3 (Cách 2)

3. Viết code



```

#include <iostream>
#include <string>
using namespace std;
int main()
{
    int n, triTuyetDoi;
    cout << "Nhap so nguyen : ";
    cin >> n;
    triTuyetDoi = n;
    if (n < 0)
        triTuyetDoi = -n;
    cout << "Ket qua tri tuyet doi cua "
         << n << "la: " << triTuyetDoi
         << endl;
    return 0;
}
  
```

Các cấu trúc điều khiển

20

20

if-else

- Ví dụ 3 (Cách 2):
4. Kiểm thử (testing)

n	n
5	5
0	0
-4	4

```
#include <iostream>
#include <string>
using namespace std;
int main()
{
    int n, triTuyetDoi;
    cout << "Nhap so nguyen : ";
    cin >> n;
    triTuyetDoi = n;
    if (n < 0)
        triTuyetDoi = -n;
    cout << "Ket qua tri tuyet doi cua "
         << n << "la: " << triTuyetDoi
         << endl;
    return 0;
}
```

Các cấu trúc điều khiển

21

21

if-else

- Một số lỗi thường gặp:
 - Tránh nhầm lẫn phép so sánh (dấu ==) với phép gán (dấu =)
 Ví dụ:

```
if (x = y)
    cout << "x va y bang nhau" << endl;
```

 //Khi biên dịch không báo lỗi (error) hay cảnh báo (warning), luôn luôn mặc định giá trị của biểu thức luận lý là đúng (true)
 - Gõ dấu ; ngay sau biểu thức luận lý → lệnh phía dưới luôn thực hiện dù biểu thức luận lý có giá trị là sai (false).
 Ví dụ:

```
if (x == y);
    cout << "x va y bang nhau" << endl;
```

 //Màn hình khi biên dịch hiển thị lỗi cảnh báo:
 warning C4390: ';' : empty controlled statement found; is this the intent?
 //Giả sử x = 3 và y = 4 thì câu x và y bằng nhau vẫn được xuất ra màn hình

Các cấu trúc điều khiển

22

22

if-else

- Một số lỗi thường gặp (tt)
 - Gõ biểu thức luận lý sau mệnh đề else.
 - Ví dụ:


```
if (x == y)
    cout << "x và y bằng nhau" << endl;
else (x != y)
    cout << "x và y không bằng nhau" << endl;
//Khi biên dịch màn hình thông báo lỗi cú pháp
```

23

if-else

- if-else lồng nhau:

```
if (condition)
    statement;
else
    if (condition)
        statement;
    else
        if (condition)
            statement;
    ...
    else
        statement;
```

Không nên dùng

```
if (condition)
    statement;
else if (condition)
    statement;
else if (condition)
    statement;
...
else
    statement;
```

Nên dùng

24

if-else

- Ví dụ 4: Viết chương trình nhận vào 2 số nguyên. Xuất ra màn hình kết quả so sánh giữa hai số (số thứ nhất lớn hơn, nhỏ hơn hay hai số bằng nhau)

Input	Processing	Output
2 số nguyên a, b	<ul style="list-style-type: none"> Nhập a, b Nếu $a > b$ đúng thì xuất “so thu nhât lon hon so thu hai” Ngược lại (<i>ngầm hiểu $a > b$ là sai</i>) thì so sánh nếu $a < b$ đúng thì xuất “so thu nhât nho hon so thu hai” Ngược lại (<i>ngầm hiểu $a > b$ sai và $a < b$ cũng sai</i>) thì xuất “hai so bang nhau” 	Xuất kết quả so sánh

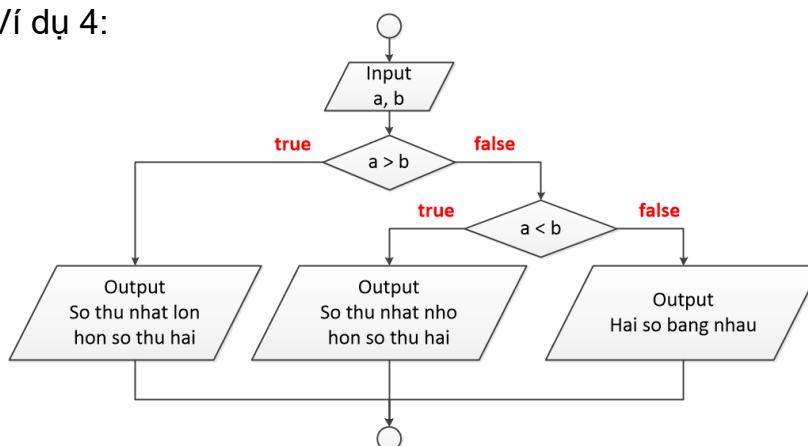
Các cấu trúc điều khiển

25

25

if-else

- Ví dụ 4:



Các cấu trúc điều khiển

26

26

if-else

- Ví dụ 4:

```
#include <iostream>
#include <string>
using namespace std;
int main()
{
    int a, b;
    cout << "Nhap so nguyen thu nhât: ";
    cin >> a;
    cout << "Nhap so nguyen thu hai: ";
    cin >> b;
    if (a > b)
        cout << "So thu nhât lon hon so thu hai\n";
    else if (a < b)
        cout << "So thu nhât nho hon so thu hai\n";
    else
        cout << "Hai so bang nhau\n";
    return 0;
}
```

Các cấu trúc điều khiển

27

27

if-else

- Lưu ý:

- if-else có thể dùng để kiểm tra dữ liệu nhập vào có hợp lệ hay không.

```
double diem;
cout << "Nhap diem: ";
cin >> diem;
if (diem >= 0 && diem <= 10)
{
    //diem hop le
    //thuc hien tinh toan khi diem hop le va xuất kết quả
}
else
    cout << "Nhap diem khong hop le!";
```

Các cấu trúc điều khiển

28

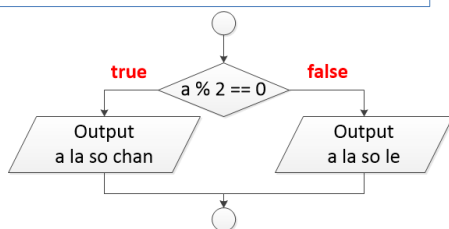
28

if-else

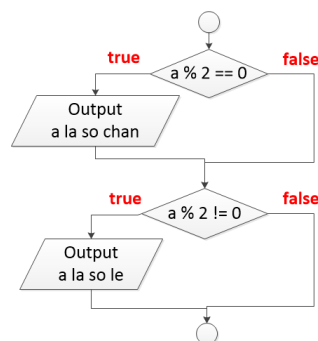
- Lưu ý:

- Nếu cùng một yêu cầu tính toán, if-else sẽ xử lý nhanh hơn sử dụng nhiều if khuyết else.

```
if (a % 2 == 0)
    cout << "a là số chẵn\n";
else
    cout << "a là số lẻ\n";
```



```
if (a % 2 == 0)
    cout << "a là số chẵn\n";
if (a % 2 != 0)
    cout << "a là số lẻ\n";
```



Các cấu trúc điều khiển

29

29

if-else

- Lưu ý:

- Khi sử dụng if..else lồng nhau, nếu không có khối lệnh ngăn cách bởi cặp dấu { và } thì trình biên dịch luôn hiểu else sẽ là trường hợp ngược lại của if gần nhất.

```
if (x == 2)
    if (y == 4)
        cout << "x bằng 2 và y bằng 4" << endl;
    else
        cout << "x khác 2" << endl;

//Nếu nhập x = 2, y = 5 thì sẽ xuất câu x khác 2
//Nếu nhập x = 3, y = 4 thì không xuất gì cả
```

Các cấu trúc điều khiển

30

30

Biểu thức điều kiện

- Biểu thức điều kiện có ý nghĩa tương đương với if-else.

– Cú pháp:

```
condition ? expression_1 : expression_2;
```

- **condition**: điều kiện, là một biểu thức luận lý (true/false)
- **condition** có giá trị **false true** → trả về kết quả **expression_1**.
- **condition** có giá trị **false** → trả về kết quả **expression_2**.

```
int a, b;
int max;
cout << "Nhập số thứ nhất: ";
cin >> a;
cout << "Nhập số thứ hai: ";
cin >> b;
max = a >= b ? a : b;
cout << "Số lớn nhất là: " << max << endl;
```

Các cấu trúc điều khiển

31

31

switch

- Cú pháp

- Giá trị của expression có kiểu: bool, char hoặc int.
- Mỗi nhãn case có một giá trị (value).
- value là hằng và có cùng kiểu dữ liệu với expression.
- Câu lệnh break dùng thoát cấu trúc switch.
- Nhãn default có thể khuyết.

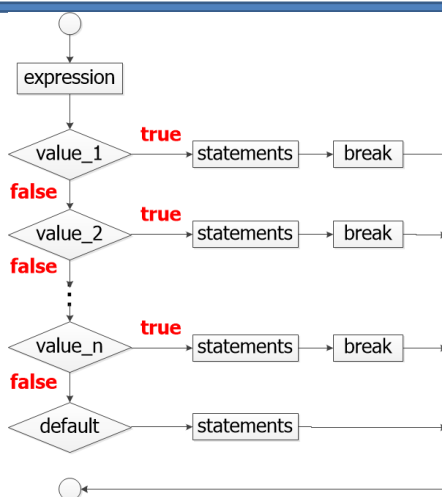
```
switch(expression)
{
    case value_1:
        statements;
        break;
    case value_2:
        statements;
        break;
    ...
    case value_n:
        statements;
        break;
    [default:
        statements;]
}
```

Các cấu trúc điều khiển

32

32

switch



```

switch(expression)
{
    case value_1:
        statements;
        break;
    case value_2:
        statements;
        break;
    ...
    case value_n:
        statements;
        break;
    [default:
        statements;]
}
  
```

Các cấu trúc điều khiển

33

33

switch

- Ví dụ: Viết chương trình nhận vào một số từ 0 đến 9. Xuất ra màn hình đọc số đó dưới dạng chữ, nếu ngoài phạm vi từ 0 đến 9 thì xuất thông báo không đọc được.

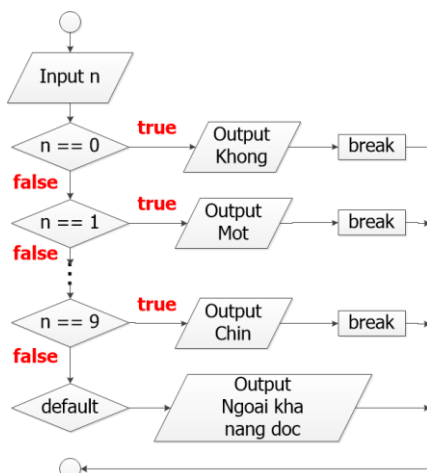
Input	Processing	Output
Số nguyên từ 0 đến 9	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập số nguyên n - Nếu $n == 0$ đúng thì xuất "Khong" và kết thúc. Nếu sai thì đi tiếp. - Nếu $n == 1$ đúng thì xuất "Mot" và kết thúc. Nếu sai đi tiếp. - ... - Nếu $n == 9$ đúng thì xuất "Chin" và kết thúc. - Nếu $n == 9$ sai thì xuất "Ngoai kha nang doc" và kết thúc. 	Xuất kết quả đọc chữ

Các cấu trúc điều khiển

34

34

switch



```

int main()
{
    int so;
    cout << "Nhap 1 so nguyen (0-9): ";
    cin >> so;
    switch (so)
    {
        case 0: cout << "Khong\n";
                break;
        case 1: cout << "Mot\n";
                break;
        case 2: cout << "Hai\n";
                break;
        ...
        case 9: cout << "Chin\n";
                break;
        default: cout << "Khong doc duoc\n";
    }
    return 0;
}

```

Các cấu trúc điều khiển

35

35

switch

- Một số lưu ý
 - switch không làm việc với kiểu string
 - Các case không được trùng giá trị (value).
 - Lệnh break; đặt sau mỗi trường hợp để kết thúc đoạn lệnh switch đó mà không thực hiện các trường hợp còn lại.

```

switch (so)
{
    case 0:
        cout << "Khong";
        break;
    case 1:
        cout << "Mot";
        break;
    case 2:
        cout << "Hai";
        break;
    ...
    case 9:
        cout << "Chin";
        break;
    default:
        cout << "Khong doc duoc";
}
//nếu so là 1 thì xuất MotHai

```

Các cấu trúc điều khiển

36

36

switch

- Một số lưu ý

- Có thể tận dụng việc bỏ qua lệnh break; để tiếp tục thực hiện lệnh ở trường hợp kế tiếp.

```
char kt;
cout << "Nhập ký tự : ";
cin >> kt;
switch (kt)
{
    case 'A': case 'a':
    case 'I': case 'i':
    case 'U': case 'u':
    case 'E': case 'e':
        cout << kt << "là nguyên âm\n";
        break;
    default:
        cout << kt << "không phải là nguyên âm\n";
}
```

37

Thảo luận

- So sánh cấu trúc if-else và switch

38

4. 3 Cấu trúc lặp

- while
- do-while
- Lệnh for
- break, continue

39

while

- Cú pháp: `while (condition)
statement;`

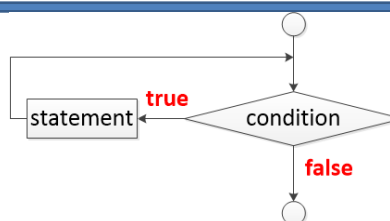
– condition: biểu thức luận lý làm điều kiện lặp

- true: thực hiện lệnh trong statement
- false: thoát khỏi vòng lặp

– statement: có thể là lệnh rỗng, lệnh đơn hay khối lệnh.

– Điều kiện lặp được tạo bằng cách:

- Dùng biến đếm (counter)
- Dùng giá trị cảm canh (sentinel value)
- Dùng biến cờ (flag)
- Kiểm tra trạng thái (state)



40

while

• Ví dụ 1: dùng biến đếm (counter)

- Viết chương trình nhập vào một số nguyên dương n.
- Tính: $S = 1 + 2 + 3 + \dots + n$

Input	Processing	Output
Số nguyên dương n	<ul style="list-style-type: none"> Nhập n Khởi tạo “tổng tích lũy” tong = 0, “biến đếm” i = 1. Lặp lại các lệnh sau đây nếu $i \leq n$ <ul style="list-style-type: none"> Cộng i vào tong: $tong = tong + i$; Tăng giá trị i lên 1 đơn vị: $i++$; Xuất tong 	Xuất kết quả tổng từ 1 đến n

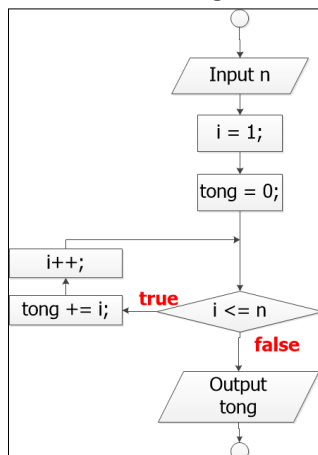
Các cấu trúc điều khiển

41

41

while

• Ví dụ 1 dùng biến đếm (counter)



```

int n;
int i = 1;    //Khởi tạo biến đếm i = 1
int tong = 0; //Khởi tạo biến tong =0
cout << "Nhap so nguyen duong n: ";
cin >> n;
while (i <= n)
{
    tong += i; //Cộng dồn kết quả vào biến tong
    i++;      //Tăng i lên 1, kiểm tra điều kiện lặp
}
cout << "Tong tu 1 den " << n << " la = "
    << tong << endl;
return 0;
  
```

Các cấu trúc điều khiển

42

42

while

• Ví dụ 2 dùng biến đếm (counter)

- Viết chương trình nhập vào một số nguyên dương n lớn hơn 1, có kiểm tra giá trị nhập. Tính tích các số chẵn từ 1 đến n .

Input	Processing	Output
Số nguyên dương n	<ul style="list-style-type: none"> Nhập n Nếu $n > 1$ đúng thì tiếp tục thực hiện các bước còn lại, sai thì xuất thông báo nhập sai và kết thúc chương trình. Khởi tạo $i = 2$; $tichChan = 1$; Lặp lại các lệnh sau đây nếu $i \leq n$ <ul style="list-style-type: none"> Tính $tichChan = tichChan * i$; Tăng biến đếm i lên 2 đơn vị. Xuất $tichChan$ 	Xuất kết quả tích các số chẵn từ 1 đến n

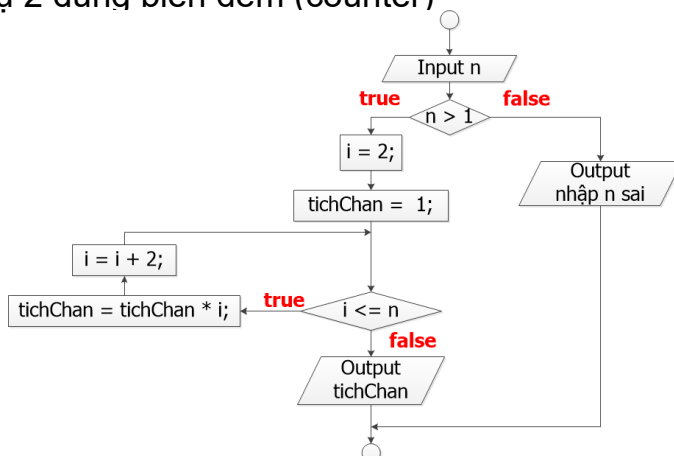
Các cấu trúc điều khiển

43

43

while

• Ví dụ 2 dùng biến đếm (counter)



Các cấu trúc điều khiển

44

44

while

• Ví dụ 2 dùng biến đếm (counter)

```
int n, i = 2, tíchChan = 1;
cout << "Nhập số nguyên dương n: ";
cin >> n;
if (n > 1)
{
    while (i <= n)
    {
        tíchChan *= i;
        i = i + 2;
    }
    cout << "Tích các số chẵn từ 1 đến " << n << " là = "
        << tíchChan << endl;
}
else
    cout << "Nhập n sai\n";
```

Các cấu trúc điều khiển

45

45

while

• Ví dụ 2 dùng biến đếm (counter) – cách 2

Input	Processing	Output
Số nguyên dương n	<ul style="list-style-type: none"> Nhập n Nếu $n > 1$ đúng thì tiếp tục thực hiện các bước còn lại, sai thì xuất thông báo nhập sai và kết thúc chương trình. Khởi tạo $i = 1$; $tíchChan = 1$; Lặp lại các lệnh sau đây nếu $i \leq n$ <ul style="list-style-type: none"> Nếu $i \% 2 \text{ dư } 0$ đúng thì Tính $tíchChan = tíchChan * i$; Tăng biến đếm i lên 1 đơn vị. Xuất tíchChan 	Xuất kết quả tích các số chẵn từ 1 đến n

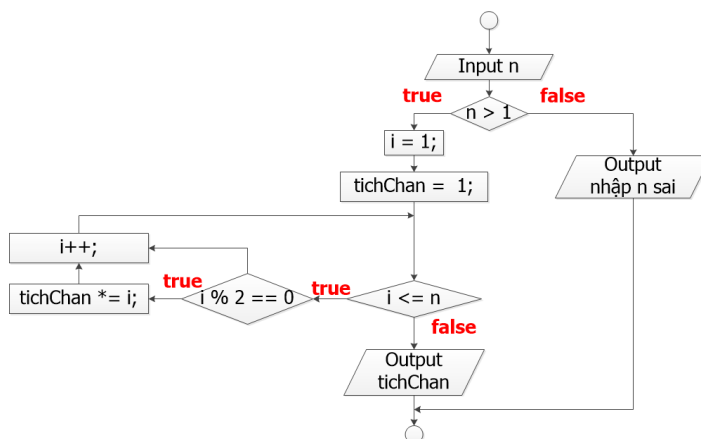
Các cấu trúc điều khiển

46

46

while

- Ví dụ 2 dùng biến đếm (counter) – cách 2



Các cấu trúc điều khiển

47

47

while

- Ví dụ 2 dùng biến đếm (counter) – cách 2

```

int n, i = 1, tíchChan = 1;
cout << "Nhập số nguyên dương n: ";
cin >> n;
if (n > 1)
{
    while (i <= n)
    {
        if (i % 2 == 0)
            tíchChan *= i;
        i++;
    }
    cout << "Tích các số chẵn từ 1 đến " << n << " là = "
         << tíchChan << endl;
}
else
    cout << "Nhập n sai\n";
  
```



Nhận xét về
hai cách?

Các cấu trúc điều khiển

48

48

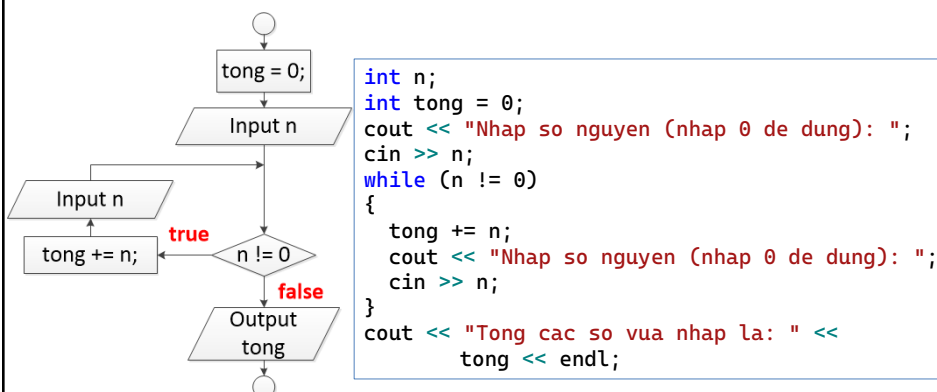
while

- Ví dụ 3 dùng giá trị cảm canh (sentinel value)
 - Viết chương trình tính tổng các số nguyên khác 0 được nhập vào, khi muốn kết thúc sẽ nhập 0.

Input	Processing	Output
Các số nguyên khác 0	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi tạo biến tong = 0; • Nhập 1 số nguyên n • Lặp lại các bước sau nếu n != 0 <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tính tong = tong + n; ✓ Nhập thêm giá trị khác cho n • Xuất tong 	Xuất kết quả tổng các số nguyên khác 0 vừa nhập

while

- Ví dụ 3 dùng giá trị cảm canh (sentinel value)



while

- Ví dụ 4: dùng giá trị cảm canh (sentinel value)
 - Viết chương trình nhận vào một số nguyên dương n. Tính tổng các chữ số của số nguyên đó.

Input	Processing	Output
Số nguyên dương n	<ul style="list-style-type: none"> • Nhập số nguyên dương n • Xét xem $n > 0$. Nếu đúng thì tiếp tục bước 3, sai thì xuất nhập sai và kết thúc. • Gán n cho tam; khởi tạo tong = 0; • Lặp lại các bước sau nếu tam > 0: <ul style="list-style-type: none"> • Tính chuso = tam % 10; • Tính tong = tong + chuso; • Cập nhật tam = tam / 10; • Xuất tong. 	Xuất kết quả tổng các chữ số của n

Các cấu trúc điều khiển

51

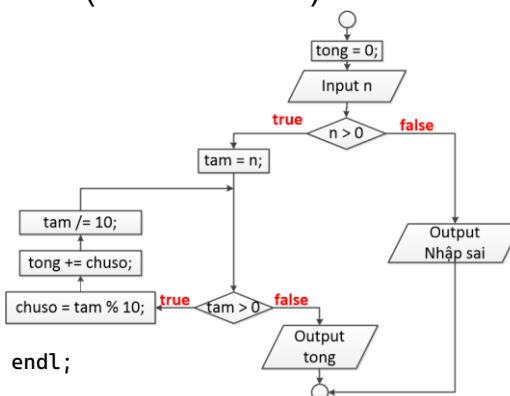
51

while

- Ví dụ 4 dùng giá trị cảm canh (sentinel value)

```

int n, tam, tong = 0;
cout << "Nhập số nguyên dương: ";
cin >> n;
if (n > 0)
{
    tam = n;
    while (tam > 0)
    {
        int chuso = tam % 10;
        tong += chuso;
        tam /= 10;
    }
    cout << "Tổng các chữ số của "
         << n << " là " << tong << endl;
}
else
    cout << "Nhập sai\n";
  
```



Các cấu trúc điều khiển

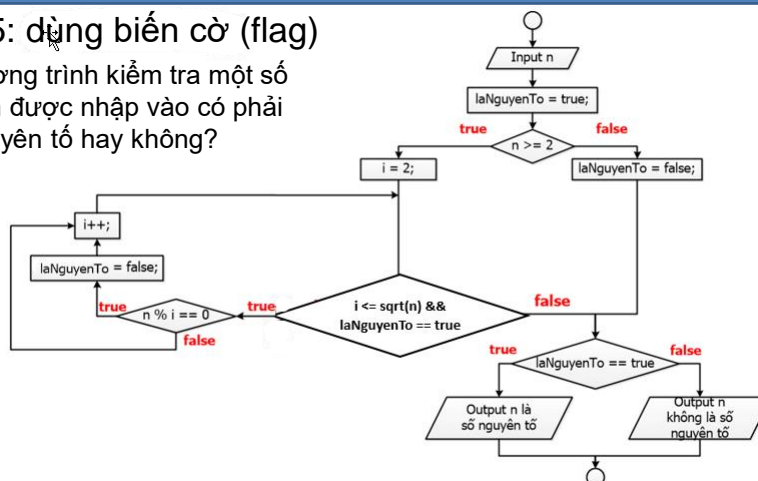
52

52

while

• Ví dụ 5: dùng biến cờ (flag)

Viết chương trình kiểm tra một số nguyên n được nhập vào có phải là số nguyên tố hay không?



Các cấu trúc điều khiển

53

53

while

• Ví dụ 5

Viết chương trình kiểm tra một số nguyên n được nhập vào có phải là số nguyên tố hay không?

```

int n;
bool laNguyenTo = true;
cout << "Nhap so nguyen: ";
cin >> n;
if (n >= 2)
{
    int i = 2;
    while (i <= sqrt((double)n) && laNguyenTo == true)
    {
        if (n % i == 0) laNguyenTo = false;
        i++;
    }
}
else
    laNguyenTo = false;
if (laNguyenTo == true)
    cout << n << " la so nguyen to\n";
else
    cout << n << " khong la so nguyen to\n";
  
```

Các cấu trúc điều khiển

54

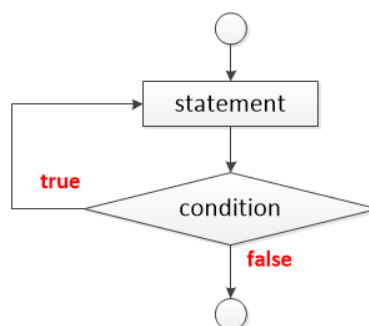
54

do-while

• Cú pháp

```
do{
    statement;
} while (condition);
```

- Thực hiện lệnh trong statement
- Kiểm tra giá trị condition:
 - true: quay lên thực hiện lệnh trong statement
 - false: thoát khỏi vòng lặp



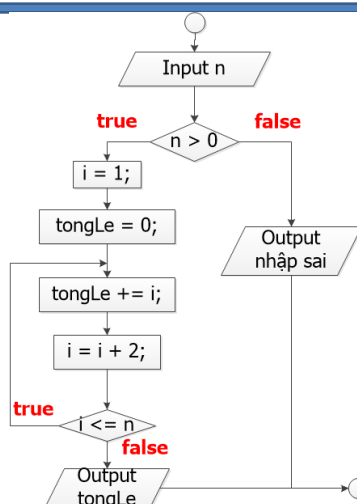
55

do-while

• Ví dụ:

Viết chương trình nhập số nguyên dương n . Tính tổng các số lẻ từ 1 đến n .

- Input: số nguyên dương n
- Output: tổng các số lẻ từ 1 đến n



56

do-while

• Ví dụ

Viết chương trình nhập số nguyên dương n. Tính tổng các số lẻ từ 1 đến n.

- Input: số nguyên dương n
- Output: tổng các số lẻ từ 1 đến n

```
int n;
int i = 1;
int tongLe = 0;
cout << "Nhap so nguyen duong: ";
cin >> n;
if (n > 0)
{
    do {
        tongLe += i;
        i = i + 2;
    }while (i <= n);
    cout << "Tong cac so le tu 1 den " << n
        << " la " << tongLe << endl;
}
else
    cout << "Nhap sai\n";
```

Các cấu trúc điều khiển

57

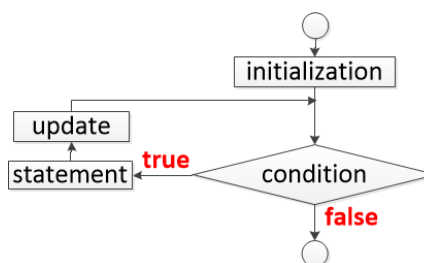
57

for

• Cú pháp

```
for (initialization; condition; update)
    statement;
```

- initialization: khởi tạo cho biến đếm.
- condition: là biểu thức luận lý.
 - true: thực hiện lệnh trong statement
 - false: thoát khỏi vòng lặp
- update: biểu thức cập nhật giá trị của biến đếm.
- statement: có thể là lệnh rỗng, lệnh đơn hay khối lệnh



Các cấu trúc điều khiển

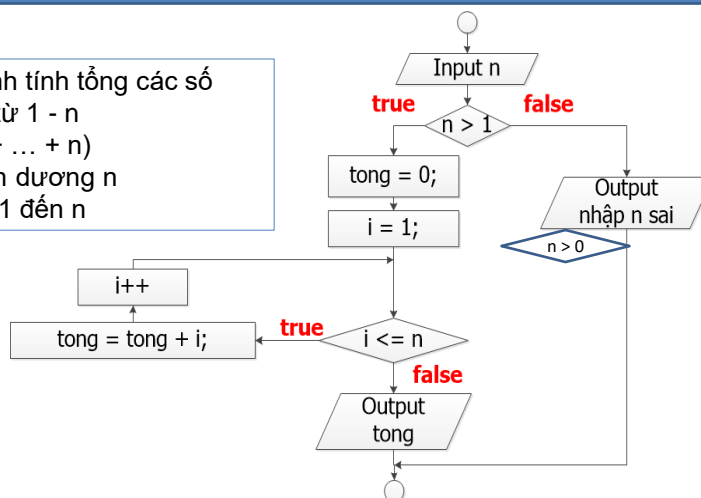
58

58

for

• Ví dụ 1

Viết chương trình tính tổng các số nguyên dương từ 1 - n
 $(S = 1 + 2 + 3 + \dots + n)$
 Input: số nguyên dương n
 Output: tổng từ 1 đến n



Các cấu trúc điều khiển

59

59

for

• Ví dụ 1

Viết chương trình tính tổng các số nguyên dương từ 1 - n

Input: số nguyên dương n
 Output: tổng từ 1 đến n

```

int n;
int tong = 0;
cout << "Nhập số nguyên dương n: ";
cin >> n;
if (n > 0)
{
    for (int i = 1; i <= n; i++)
        tong += i;
    cout << "Tổng các số từ 1 đến " << n
        << " là " << tong << endl;
}
else
    cout << "Nhập n sai\n";
  
```

Các cấu trúc điều khiển

60

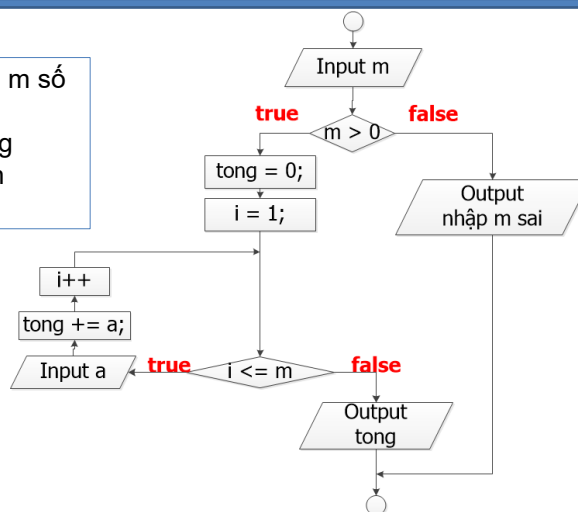
60

for

• Ví dụ 2

Viết chương trình tính tổng m số nguyên dương nhập vào.

- Input: m số nguyên dương
- Output: tổng m số nguyên dương đã nhập



Các cấu trúc điều khiển

61

61

for

• Ví dụ 2

Viết chương trình tính tổng m số nguyên dương nhập vào.

- Input: m số nguyên dương
- Output: tổng m số nguyên dương đã nhập

```

int m, a;
int tong = 0;
cout << "Nhap so luong so: ";
cin >> m;
if (m > 0)
{
    for (int i = 1; i <= m; i++)
    {
        cout << "Nhap so thu " << i << ": ";
        cin >> a;
        tong += a;
    }
    cout << "Tong " << m << " so vua nhap la "
         << tong << endl;
}
else
    cout << "Nhap sai\n";
  
```

Các cấu trúc điều khiển

62

62

Cấu trúc lặp: một số lưu ý

- while và do-while thường sử dụng khi không biết trước số lần lặp
- for thường sử dụng khi biết trước số lần lặp.
- Khối lệnh của while, do-while phải chứa câu lệnh cập nhật giá trị biến đếm/ biến đếm/ giá trị xét điều kiện để thoát khỏi vòng lặp.
- for, while có thể không xảy ra lần lặp nào
- do...while ít nhất 1 lần lặp.
- Không nên thay đổi giá trị biến đếm bên trong câu lệnh ở thân vòng lặp for (vì đã có biểu thức cập nhật biến đếm).

Các cấu trúc điều khiển

63

63

Cấu trúc lặp: một số lưu ý

- Tất cả lệnh lặp đều có khả năng lặp vô tận

```
while (true)//hoặc while (1)
{
    //statement
}
```

```
do
{
    //statement
} while (true); //hoặc while(1);
```

```
for (;;)
{
    //statement
}
```

- Khi sử dụng vòng lặp vô tận, trong statement cần có lệnh để kết thúc vòng lặp

Các cấu trúc điều khiển

64

64

Cấu trúc lặp: một số lưu ý

- Lệnh do-while thường dùng để kiểm tra dữ liệu hợp lệ, cho phép nhập lại nếu sai.
 - Ví dụ: yêu cầu người dùng nhập điểm có giá trị là số nguyên từ 0 đến 10.

```
int diem;
do
{
    cout << "Nhap diem tu 0 den 10: ";
    cin >> diem;
    if (diem < 0 || diem > 10)
        cout << "Nhap diem sai.Nhap lai\n";
} while (diem < 0 || diem > 10);
```

Lệnh break và continue

- Lệnh break:
 - Dùng trong cấu trúc switch: thoát khỏi cấu trúc switch.
 - Dùng trong cấu trúc lặp: thoát khỏi vòng lặp.
 - Ví dụ:

```
int tong = 0;
for (int i = 1; i <= 5; i++)
{
    if (i == 3)
        break;
    tong += i;
}
cout << "Tong la : " << tong << endl;
//tong la 3
```

Lệnh break và continue

- Lệnh continue:

- Dùng trong cấu trúc lặp để bỏ qua phần còn lại trong lần lặp đó và quay lên thực hiện bước lặp kế tiếp.

- Ví dụ:

```
int tong = 0;
for (int i = 1; i <= 5; i++)
{
    if (i == 3)
        continue;
    tong += i;
}
cout << "Tong la : " << tong << endl;
//tong la 12
```

Q & A